

Bản án số: 31 /2025/HS-ST
Ngày 30 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- SƠN LA.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Tiêm và ông Quàng Văn Màng;

- **Thư ký phiên toà:** Bà Cầm Hải Yên, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Sơn La tham gia phiên toà:** Ông Đặng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 và quyết định hoãn số 03/2025/HSST-QĐ ngày 18/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Đào Quang V, sinh ngày 02/9/1974; tại: huyện Thanh Oai, TP Hà Nội. Nơi cư trú: Đội 10, thôn C, xã D, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo, đoàn thể, đảng phái: không; con ông Đào Quang N, sinh 1951 và bà Phạm Thị T, sinh 1956; có vợ Lê Thị T, sinh 1975 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự: không; tiền án: Ngày 16/01/2020, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, phạt tiền 20.000.000 đồng về tội: Tổ chức đánh bạc (ngày 05/6/2025 mới nộp số tiền phạt 20.000.000 đồng nên chưa được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2025 đến ngày 30/6/2025, bị cáo được bảo lãnh tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Quang T, sinh ngày 16/8/1992; tại: huyện Thanh Oai, TP Hà Nội. Nơi cư trú: Đội 5, thôn C, xã D, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt từ ngày 27/11/2025; con ông Nguyễn Quang L, sinh 1965 và bà Lê Thị T, sinh 1966; có vợ Lê Thị Hồng N, sinh 1996 và 01 con sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày

08/6/2025 đến ngày 30/6/2025, bị cáo được bảo lãnh tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

3. Đào Thị N, sinh ngày 12/12/1988; tại: huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Đội 8, thôn C, xã D, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; đoàn thể, đảng phái: không; con ông Đào Quang C, sinh 1963 và bà Quách Thị H, sinh 1965; có chồng Quách Thiên, sinh 1986 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2025 đến ngày 30/6/2025, bị cáo được bảo lãnh tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ 1, phường C, tỉnh Sơn La; **vắng mặt.**

2. Anh Lò Văn D, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ 3, phường C, tỉnh Sơn La; **vắng mặt.**

3. Chị Lê Thị T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Đội 10, thôn C, xã D, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Đội 5, thôn C, xã D, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Chị Đào Thị H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: thôn C, xã D, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tiếp nhận đơn tố giác ngày 06/6/2025 Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) Công an tỉnh Sơn La thực hiện xác minh, triệu tập đối với Nguyễn Văn T và Lò Văn D để làm rõ, T và D đã giao nộp điện thoại di động và xác định: Ngày 24/5/2025, Toàn được mua số lô của Nguyễn Quang T với số tiền 4.400.000 đồng; D được mua số lô của Nguyễn Quang T với số tiền 1.000.000 đồng, số tiền đều được chuyển khoản qua Ngân hàng MBBank. Tiến hành làm việc với T, T giao nộp 03 điện thoại di động và khai đã sử dụng mạng Zalo đánh bạc (mua bán số lô, số đề) với T, D và Đào Quang V. Ngày 07/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) xác minh làm việc với V, V giao nộp điện thoại và thừa nhận hành vi đánh bạc với Nguyễn Quang T và Đào Thị N, cùng ngày Nghĩa giao nộp điện thoại và khai nhận ngày 07/6/2025 bắt đầu thực hiện hành vi mua số lô số đề qua mạng Zalo với Vỹ. Thực hiện kiểm tra nội dung thông tin dữ liệu trong điện thoại đã thu giữ phát hiện nội dung tin nhắn, hình ảnh thể hiện việc đánh bạc trái phép giữa Đào Quang V, Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn T, Lò Văn D và Đào Thị N nên đã bắt giữ điều tra.

Trong qua trình điều tra Đào Quang V, Nguyễn Quang T và Đào Thị N đều có cùng khai nhận: Khoảng tháng 3/2025, Đào Quang V nhận liên hệ của số thuê bao 0982088323 “Linh lô” (Mạnh) có mạng Zalo là “Tài lộc” nhận mua bán số lô, số đề. V, T và N thống nhất việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề (lấy kết quả giải số xổ kiến thiết miền bắc hàng ngày làm hình thức chơi, tỷ lệ thắng, thua: số lô là 21.800 đồng/01 điểm; đối với 3 càng, số lô xiên V thỏa thuận với T là 73% số tiền mua; còn Nghĩa là 75% số tiền mua. Số đề đã mua được so với hai số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thì người mua được trả số tiền gấp 70 lần số tiền mua; đối với 3 càng thì được so với 3 số cuối giải đặc biệt, nếu trúng thì người chơi thắng được nhận 350 lần số tiền đã mua. Đối với số lô đã mua được so với 02 số cuối của 27 giải thưởng, nếu trúng thì người chơi được nhận số tiền 80.000đ/01 điểm lô (trúng bao nhiêu giải thì được nhận với bấy nhiêu lần); đối với lô xiên 2 thì hai số đã mua được so với 02 số cuối của 27 giải thưởng, nếu hai số đã mua trùng với hai số cuối của 27 giải thì người chơi thắng và được trả gấp 10 lần số tiền đã mua, tương tự với lô xiên 3, nếu người chơi thắng sẽ được trả gấp 40 lần số tiền đã mua, với lô xiên 4 nếu thắng thì được trả số tiền gấp 80 lần số tiền đã mua; nếu người chơi thua thì mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra mua số lô, đề). Giao dịch qua tin nhắn trên ứng dụng mạng xã hội zalo cài đặt trên điện thoại di động. V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max có số thuê bao 0362.196.163 (đăng ký tên của V) đăng ký tài khoản zalo có tên "Đu Đủ" để nhận số lô, số đề. Còn T sử dụng 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc Iphone 6 Plus số thuê bao 0392.326.263 đăng ký tài khoản zalo có tên "Qwert" để giao dịch với V còn sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 12 số thuê bao 0767330000 đăng ký tài khoản Zalo "Nghèo" để giao dịch; Đào Thị N thông qua điện thoại nhãn hiệu OPPO A3x có số thuê bao 0348.437.452 (không đăng ký chính chủ) có tài khoản Zalo tên "Mùa Xuân". Khi nhận được tin nhắn số lô, số đề của Nghĩa gửi đến thì V sẽ nhắn lại "ok" để xác nhận. Đào Quang V sử dụng số thuê 0967803336 nhưng lắp chung trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cùng số điện thoại 0988.571.586 (lắp được 02 sim) của Lê Thị T (vợ V), có cài đặt ứng dụng tài khoản của Ngân hàng cổ phần Thương mại Quân đội (MB) số tài khoản trùng với số điện thoại để V và T sử dụng trong giao dịch chuyển, nhận tiền, kinh doanh buôn bán hàng tạp hóa. Phương thức thanh toán: thắng thua, sẽ thanh toán với nhau vào ngày hôm sau bằng hình thức đưa tiền mặt trực tiếp hoặc chuyển khoản. Đào Quang V sử dụng tài khoản Ngân hàng MB tài khoản số 0988571586 mang tên Lê Thị T (vợ V); Nguyễn Quang T sử dụng tài khoản số 0366736500 mang tên Lê Thị Hồng N của Ngân hàng MB để thanh toán, sau khi thanh toán các bị cáo xóa tin nhắn của ngày trước đó.

Sau khi thống nhất Đào Quang V, Nguyễn Quang T và Đào Thị N thực hiện đánh bạc như sau:

Lần 1: Ngày 07/6/2025, Nguyễn Quang T sử dụng zalo có tên “Qwert” nhắn tin cho Đào Quang V: số lô 21 = 100 điểm; Số lô 91, 79, 57, 29, 06, 60, 08, 80 mỗi số 10 điểm = 80 điểm; Số lô 66 = 50 điểm; Số lô 97, 98 = 10 điểm; Số lô 17, 71 = 50 điểm, tổng số lô là 390 điểm = 8.502.000 đồng; Số đề 97, 98, 00, 69 = 306.600 đồng. Tổng số tiền V và T đánh bạc là **8.808.600 đồng**.

Cùng ngày, Nghĩa nhân tin cho V mua tổng số 550 điểm lô x 21.800 = 11.990.000 (Lô 74 = 50 điểm; 00, 29, 71 = 90 điểm; 82, 28, 83, 38, 20, 90, 13, 88, 89, 92 (mỗi số 5 điểm) = 50 điểm; 17 = 200 điểm; 57 = 50 điểm; 60 = 30 điểm; 79, 20, 71 = 60 điểm; 02, 35 = 20 điểm); Số lô xiên 2: 44, 99 = 10.000; 44, 48 = 10.000; Số lô xiên 3: 00, 29, 71 = 400.000; lô xiên 4: 00, 29, 74, 71 = 200.000; Số đề 44, 48 = 40.000; 22, 99, 88, 84 = 40.000; 77, 66, 55, 33, 11, 00 = 30.000; 79, 97, 69, 96 = 50.000; Số đề 3 càng 666 = 40.000 (tổng là 1.400.000 đồng tiền số đề, lô xiên x 75% = 1.050.000 đồng). Tổng số tiền V và N sử dụng đánh bạc là **13.040.000 đồng**.

Đào Quang V còn nhận từ tài khoản Zalo tên “Nguyễn Hữu Đức” được đăng ký bằng số điện thoại ẩn (Vỹ khai nhận là tài khoản Zalo của Nguyễn Hữu Đức) mua số lô là 52 điểm x 21.800/ điểm = 1.133.600 đồng; lô xiên 180.000 đồng x 73% = 131.400 đồng; số đề là 1.000.000 x 73% = 730.000 đồng. Tổng số tiền V ghi số lô, số đề cho Zalo "Nguyễn Hữu Đức" là **1.995.000 đồng**.

Bị phát hiện trước thời điểm có kết quả mở thưởng xổ số miền bắc nên xác định số tiền Đào Quang V phải chịu trách nhiệm hình sự ngày 07/6/2025 là 8.808.600 + 13.040.000 + 1.995.000 = **23.843.600 đồng**.

Lần 2: Ngày 23/5/2025, Tuyền mua của V 700 điểm lô x 21.800 = 15.260.000 và 950.000 tiền số đề x 73% = 693.500 đồng (15.260.000 + 693.500 = 15.953.500 đồng). Tuyền trúng thưởng 165 điểm lô x 80.000 = 13.200.000 đồng. Sau tính khi tiền thắng thua, Tuyền chuyển 2.930.000 Vỹ qua tài khoản Ngân hàng MB. Tổng số tiền V và T đánh bạc là **29.153.500 đồng**.

Lần 3: Ngày 24/5/2025, Tuyền mua của V 865 điểm lô x 21.800 = 18.857.000 và tiền số đề 1.241.000. Tuyền trúng 280 điểm lô x 80.000 = 22.400.000 đồng. Sau khi tính tiền thắng thua, Vỹ chuyển trả Tuyền 2.300.000 đồng. Số tiền V đánh bạc là **42.498.000 đồng**.

Cùng ngày, T bán 200 điểm lô x 22.000 = 4.400.000 cho Nguyễn Văn T và 1.000.000 tiền số đề cho Lò Văn D nhưng T không chuyển số lô, số đề của T và D cho Vỹ mà giữ lại để cá cược riêng. Kết quả ngày 24/5/2025, T và D không trúng thưởng). Tổng số tiền Tuyền đánh bạc là **47.898.000 đồng**.

Lần 4: Ngày 04/6/2025, T mua của V 470 điểm lô x 21.800 = 10.246.000 đồng và tiền số đề là 58.400 đồng, T trúng 70 điểm lô x 80.000 = 5.600.000 đồng. Sau khi tính tiền thắng thua, T chuyển cho V số tiền 8.000.000 đồng. Số tiền V và T phải chịu trách nhiệm hình sự ngày 04/6/2025 là **15.904.400 đồng**.

Riêng ngày 27/5/2025 và ngày 04/6/2025, T bán số lô cho Đào Thị H, mỗi ngày 10 điểm lô x giá 22.000 = 220.000 đồng = 440.000 đồng, H không trúng thưởng. Xác định số tiền T và H đánh bạc là 440.000 đồng.

Ngày 20/6/2025, Cơ quan CSĐT làm việc Với Công ty xổ số kiến thiết Sơn La, thu thập biên bản kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc vào các ngày 23, 24/5/2025, ngày 04/6/2025. Kết quả mở thưởng trùng khớp với các số lô, số đề, số lô xiên đã trúng thưởng của V và T.

Như vậy, tổng số tiền Đào Quang V và Nguyễn Quang T sử dụng để đánh bạc và phải chịu chung là **96.364.500 đồng** (trong đó số tiền mua, bán số lô, số đề là 55.164.000 đồng, số tiền thắng cược là 41.200.000 đồng); tổng số tiền Đào Quang V và Đào Thị N sử dụng để đánh bạc và phải chịu chung là **13.040.000 đồng**; Vỷ đánh bạc với tài khoản zalo Nguyễn Hữu Dục là 1.995.000 đồng; T đánh bạc với T, D và H là 5.840.000 đồng.

Tiến hành xác minh, sao kê tài khoản Ngân hàng MBBank số 0988571586 mang tên Lê Thị T, chị T xác định điện thoại và tài khoản mang tên Lê Thị T sử dụng chung do hai vợ chồng cùng buôn bán hàng tạp hóa và dịch vụ chuyển nhận tiền tại gia đình việc V mua bán số lô, số đề bản thân chị không được biết và không thực hiện việc nhận chuyển tiền từ hoạt động đó. Đào Quang V xác định chị T không biết V đã mua bán số lô, số đề, lúc chị T vắng mặt V mới sử dụng điện thoại và tài khoản để nhận tiền cụ thể: ngày 24/5/2025, giao dịch nhận số tiền 2.930.000 đồng từ tài khoản MBBank số 0366736500 mang tên Lê Thị Hồng N; cũng tương tự ngày 26/5/2025 nhận số tiền 2.300.000 đồng và ngày 06/6/2025 nhận số tiền 8.000.000 đồng. Số tiền đánh bạc còn lại V, T và N chưa thanh toán với nhau.

Tiến hành xác minh, sao kê tài khoản Ngân hàng MBBank số 0366736500 mang tên Lê Thị Hồng N, chị N xác định do hai vợ chồng chị bán quán giải khát nên vợ chồng sử dụng chung tài khoản ngân hàng và tài khoản mạng xã hội Facebook mang tên "Hồng Nhung" (mẹ Gia Phong). Buổi chiều hằng ngày, điện thoại đó thường do T quản lý sử dụng giao dịch với khách gọi đặt món ăn để uống bia và sử dụng tài khoản để thanh toán tiền cho khách nên Lê Thị Hồng N không biết việc T ghi số lô, số đề. Nguyễn Quang T xác định chị N không biết Tuyển đã mua bán số lô, số đề; T đã sử dụng điện thoại và tài khoản để nhận tiền cụ thể: ngày 24/5/2025 nhận 4.400.000 đồng từ tài khoản MBBank số 8966567899999 mang tên Nguyen Van T và 1.000.000 đồng từ tài khoản SHB số 1012683359 mang tên Lo Van D; ngày 04/6/2025 nhận số tiền 220.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng MBBank số 0397094269 mang tên Đào Thị H. Ngoài ra tiến hành xác minh, sao kê các tài khoản khác theo lời khai nhưng không thu thập được tài liệu chứng minh việc chuyển nhận tiền đánh bạc.

Mở rộng điều tra đối với số thuê bao 0982088323 “Linh lô” (Mạnh) có mạng Zalo là “Tài lộc” nhưng không thu thập được tài liệu nào khác ngoài lời khai của V; đối với Nguyễn Hữu Đức không thừa nhận việc có mua số lô, số đề của V; Đỗ Văn Ngự, Nguyễn Tiến Khoáy, cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập và xác minh nhưng các đối tượng không có mặt tại địa phương, không xác định đang ở đâu, không thu thập được tài liệu nào khác. Đối với Nguyễn Văn T, Lò Văn D và Đào Thị H, chưa có tiền án, tiền sự, số tiền sử dụng đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 10/12/2025 Đào Quang V và Nguyễn Quang T đã nộp số tiền mỗi người 10.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La (biên lai thu số 0000326 và 0000327) nhằm khắc phục hậu quả.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSSL-P2 ngày 03/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Đào Quang V, Nguyễn Quang T và Đào Thị N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình là do nhận thức pháp luật hạn chế nên đã vi phạm pháp luật như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố các bị cáo Đào Quang V, Nguyễn Quang T và Đào Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 38; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Quang V từ 12 đến 15 tháng tù; phạt bổ sung, phạt tiền từ 40 đến 45 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, 58; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; phạt bổ sung, phạt tiền từ 30 đến 35 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Thị N từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, truy thu, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 51.825.000 đồng của Đào Quang V (đã nộp 10.000.000 đồng, còn phải nộp tiếp 41.825.000 đồng); số tiền 52.374.000 đồng của Nguyễn Quang T (đã nộp 10.000.000 đồng, còn phải nộp tiếp 42.374.000 đồng) và 13.040.000 đồng của Đào Thị N. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Redmi Note 12, gắn sim số 0856301992 và sim số 0767330000; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, gắn sim số 0366736500; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng gắn sim số 0392326263 của Nguyễn Quang T. 01 điện thoại di động Iphone Xs Max gắn sim số 0362196163 của Đào Quang V. 01 điện thoại di động OPPO A3x màu tím gắn sim số 0348437452 của Đào Thị N. 01 điện thoại di động Iphone Xs Max, màu đen, gắn sim số 0355.870.904 cho Nguyễn Văn T. 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu vàng, gắn sim số 0868.744.689 cho Lò Văn D. Trả lại 01 điện thoại di động OPPO RENO7Z5G gắn sim số 0988571586 và 0967803336 cho Lê Thị T. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc các bị cáo phải chịu án phí.

Bị cáo Đào Quang V tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Quang T tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đào Thị N tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị T tranh luận: xin nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO7Z5G và không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn D, Nguyễn Văn T đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không yêu cầu đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối đáp tranh luận đều giữ nguyên ý kiến tranh luận, không ai có ý kiến gì thêm; các bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đương sự Lò Văn D, Nguyễn Văn T có đơn đề nghị xử vắng mặt; xét thấy lời khai trong hồ sơ đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, bản tự khai, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Bị cáo Đào Quang V, Nguyễn Quang T và Đào Thị N đã có hành vi Đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề (được, thua bằng tiền) qua tin nhắn trên ứng dụng mạng zalo cài đặt trên điện thoại di động, số tiền mua bán lô đề được thành toán bằng hình thức chuyển khoản. Sau khi thống nhất, trong thời gian ngày 23, 24, 27/5/2025 và ngày 04, 07/6/2025 Đào Quang V đã 04 lần thực hiện đánh bạc với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc **111.399.500 đồng**, trong đó ngày 24/5/2025 đánh bạc lớn nhất với số tiền 42.498.000 đồng; Nguyễn Quang T đã 04 lần thực hiện đánh bạc với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc **102.204.500 đồng**, trong đó ngày 24/5/2025 đánh bạc lớn nhất với số tiền 47.898.000 đồng; Đào Thị N thực hiện 01 (một) lần đánh bạc với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là **13.040.000 đồng**. Như vậy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc trái phép là xâm phạm trật tự công cộng, có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đào Quang V, Nguyễn Quang T và Đào Thị N phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào đánh bạc trái phép

dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Các bị cáo đã được tuyên truyền, tác hại của việc đánh bạc trái phép, bản thân V đã được giáo dục rèn luyện nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì thích hưởng thụ từ việc làm bất chính, mong chờ vào sự may rủi, đổ đên các bị cáo chưa tu chí làm ăn lương thiện phát triển kinh tế gia đình mà cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, chơi được, thua bằng tiền nhằm tư lợi, sát phạt, tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên chưa được coi là có tổ chức, theo quy định tại Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Vỹ là người khởi xướng (V rủ Tuyển mua bán số lô, số đề) và cũng giữ vai trò là người thực hành với T và Nghĩa nên các bị cáo phải chịu chung trách nhiệm về tội đánh bạc. Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm quyền tổ chức đánh bạc của Nhà nước; tội phạm các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã hoàn thành, hậu quả xảy ra không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của gia đình các bị cáo, là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn gia đình, những loại tội phạm khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết các bị cáo phạm tội, đề nghị hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Quang V và Nguyễn Quang T thực hiện hành vi đánh bạc trái phép 04 lần mỗi lần đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng đã phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Vỹ: ngày 16/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, phạt tiền 20.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”; ngày 16/01/2024 chấp hành xong thời gian thử thách nhưng đến ngày 05/6/2025 mới nộp số tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng trước khi đó (ngày 23/5/2025) bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, bị cáo chưa được xóa án tích và theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự thì V đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên đã phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đào Thị N không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Các bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dày vò lương tâm, mong muốn cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho các bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi lập biên bản ghi lời khai xác minh, bị cáo T đã khai ra đồng phạm Đào Quang V; khi Đào Quang V được triệu tập đã khai ra đồng phạm Đào Thị N và đã tự nguyện giao nộp điện thoại chứa đựng tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo là tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và giải quyết vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đào Thị N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo V, T đã tự nguyện nộp một phần tiền khắc phục hậu quả; bị cáo N có ông nội là Liệt sỹ. Bị cáo Tuyển có ông ngoại là người có công với cách mạng. Bị cáo V có bố vợ là thương binh nên xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo Đào Quang V có nhân thân xấu, bị cáo T và N không có tiền án, tiền sự, chính quyền địa phương nhận xét và đánh giá chấp hành tốt chủ trương của Đảng, quy định ở nơi cư trú.

[7] Về hình phạt chính: Từ những phân tích và nhận định trên, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ của hành vi của các bị cáo trong đó áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo Đào Quang V ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội; bị cáo T và N có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có đơn xin hưởng án treo được chính quyền địa phương xác nhận, các lần phạm tội của T đều là tội phạm ít nghiêm trọng, có khả năng tự cải tạo nên cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật theo khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo T và N tự cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách cũng nhằm răn đe, phòng ngừa giáo dục chung cho các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[8] Về hình phạt bổ sung: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo V và T có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đồng thời đề tăng mức răn đe, phòng ngừa cho hành vi đánh bạc trái phép nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V và T; riêng bị cáo Đào Thị N không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: không có căn cứ cho thấy các bị cáo trốn hoặc tiếp tục phạm tội do vậy các bị cáo được bảo lãnh tại ngoại.

[10] Đối với Lê Thị T và Lê Thị Hồng N không biết việc các bị cáo mua bán số lô, số đề không nhận được lợi ích gì nên không có cơ sở xử lý.

Đối với số thuê bao 0982088323 “Linh lô” (Mạnh) có mạng Zalo là “Tài lộc” nhưng không thu thập được tài liệu nào khác ngoài lời khai của V; đối với Nguyễn Hữu Đức không thừa nhận việc có mua số lô, số đề của V; Đỗ Văn Ngự, Nguyễn Tiến Khoáy, cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập và xác minh nhưng

các đối tượng không có mặt tại địa phương, không xác định đang ở đâu, không thu thập được tài liệu nào khác nên tiếp tục theo dõi xử lý khi có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn T, Lò Văn D và Đào Thị H, chưa có tiền án, tiền sự, số tiền sử dụng đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; cơ quan CSĐT đã phạt hành chính là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[11] Vật chứng của vụ án:

Số tiền Nguyễn Quang T và Đào Quang V sử dụng để đánh bạc là **96.364.500 đồng** (trong đó số tiền Tuyển mua số lô, số đề với Vỹ là 55.164.000 đồng, số tiền T thắng cược của V là 41.200.000 đồng); số tiền Đào Thị N mua số lô, số đề với V là 13.040.000 đồng; Số tiền V đã nhận được từ đánh bạc với tài khoản zalo Nguyễn Hữu Duc là 1.995.000 đồng; Số tiền Tuyển nhận được từ đánh bạc với T, D và H là 5.840.000 đồng. Ngày 23/5/2025 T chuyển khoản cho V là 2.930.000 đồng, ngày 24/5/2025 V chuyển khoản cho T là 2.300.000 đồng và ngày 04/6/2025 T chuyển khoản cho V là 8.000.000 đồng. Số tiền đánh bạc còn lại các bị cáo đều khẳng định chưa thanh toán với nhau nên xác định các bị cáo đang giữ số tiền cụ thể:

Bị cáo Đào Quang V giữ số tiền 41.200.000 đồng + 8.630.000 đồng (chênh lệch chuyển khoản của Tuyển) + 1.995.000 đồng = 51.825.000 đồng; bị cáo Nguyễn Quang T giữ số tiền 46.534.000 đồng + 5.840.000 đồng = 52.374.000 đồng và bị cáo Đào Thị N giữ số tiền 13.040.000 đồng là phương tiện phạm tội và số tiền do phạm tội mà có cần truy thu, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận Đào Quang V đã nộp số tiền 10.000.000 đồng và Nguyễn Quang T đã nộp số tiền 10.000.000 đồng, tại Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La, còn phải nộp tiếp số tiền còn lại.

01 điện thoại di động Redmi Note 12, gắn sim số 0856301992 và sim số 0767330000; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, gắn sim số 0366736500; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng gắn sim số 0392326263 thu giữ của Tuyển. 01 điện thoại di động Iphone Xs Max gắn sim số 0362196163 thu giữ của V. 01 điện thoại di động OPPO A3x màu tím gắn sim số 0348437452 thu giữ của Đào Thị N. 01 điện thoại di động Iphone Xs Max, màu đen, gắn sim số 0355.870.904 thu giữ của Nguyễn Văn T. 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu vàng, gắn sim số 0868.744.689 thu giữ của Lò Văn D là tài sản của các bị cáo, cá nhân D, T sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, vật mang dấu vết của tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO gắn sim số 0988571586 và 0967803336 là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Lê Thị T, chị Thơm không biết việc bị cáo sử dụng phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[12] Về án phí: không có tài liệu xác định các bị cáo là đối tượng được giảm, miễn nộp tiền án phí nên buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; Điều 38; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Quang Vỹ.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Thị N.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đào Quang V, Nguyễn Quang T và Đào Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt:

Bị cáo Đào Quang V 12 (Mười hai) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2025 đến ngày 30/6/2025, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; phạt bổ sung phạt tiền 40.000.000VNĐ (Bốn mươi triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Quang T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (30/12/2025); phạt bổ sung phạt tiền 30.000.000VNĐ (Ba mươi triệu đồng).

Bị cáo Đào Thị N 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 (Mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (30/12/2025); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao các bị cáo Nguyễn Quang T, Đào Thị N cho Ủy ban nhân dân xã D, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Truy thu, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 51.825.000 đồng (Năm mươi một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) của Đào Quang V (đã nộp 10.000.000 đồng, còn phải nộp tiếp 41.825.000 đồng); số tiền 52.374.000 đồng (Năm mươi hai triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) của Nguyễn Quang T (đã nộp 10.000.000 đồng, còn phải nộp tiếp 42.374.000 đồng) và 13.040.000 đồng (Mười ba triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) của Đào Thị N.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Redmi Note 12, gắn sim số 0856301992 và sim số 0767330000; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, gắn sim số 0366736500; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng gắn sim số 0392326263 của Nguyễn Quang T. 01 điện thoại di động Iphone Xs Max gắn sim số 0362196163 của Đào Quang V. 01 điện thoại di động OPPO A3x màu tím gắn sim số 0348437452 của Đào Thị N. 01 điện thoại di động Iphone Xs Max, màu đen, gắn sim số 0355.870.904 của Nguyễn Văn T. 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu vàng, gắn sim số 0868.744.689 của Lò Văn D.

- Trả lại 01 điện thoại di động OPPO RENO7Z5G gắn sim số 0988571586 và 0967803336 cho Lê Thị T(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và cơ quan Thi hành án dân sự).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: buộc Đào Quang V, Nguyễn Quang T và Đào Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đối với một bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/12/2025); riêng Nguyễn Văn T và Lò Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 1- Sơn La;
- CA tỉnh Sơn La (Phòng Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà